

Số: 04 /CTr-UBND

Lào Cai, ngày 03 tháng 02 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026
của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (sau đây gọi là “Nghị quyết số 01/NQ-CP”), Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, gồm những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa trách nhiệm của từng ngành, lĩnh vực, địa phương nhằm lãnh đạo, tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp trong Nghị quyết số 01/NQ-CP phù hợp với điều kiện, đặc thù của tỉnh Lào Cai, đưa Nghị quyết của Chính phủ đi vào cuộc sống.

Là căn cứ để các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, chương trình hành động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và phải được tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, hướng tới mục tiêu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế trên 10% theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; phát huy sức mạnh đoàn kết, không ngừng đổi mới, sáng tạo, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt theo chủ đề: “**Kỷ cương, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả**”.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp cần tập trung khắc phục, giải quyết những hạn chế, yếu kém; thực hiện tốt những nội dung, nhiệm vụ đã xác định theo lộ trình cụ thể, bảo đảm khả thi, chất lượng, hiệu quả, phân công trách nhiệm, đẩy mạnh phân cấp, đổi mới, sáng tạo. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Đồng thời dựa trên 05 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành, gồm:

(1) Quán triệt và thực hiện nghiêm các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, với tinh thần “**Đảng đã chỉ đạo, Chính phủ đã thống nhất, Quốc hội đồng tình, Nhân dân ủng hộ, Tổ quốc mong đợi, bạn bè giúp đỡ thì chỉ bàn làm, không bàn lùi**”.

(2) Giữ đà, giữ nhịp và tăng tốc, bút phá; bám sát thực tiễn, nhận diện và phát huy hiệu quả mọi cơ hội, thuận lợi; kịp thời ứng phó với những vấn đề phát sinh.

(3) Đổi mới căn bản tư duy phát triển, phương thức quản trị và phân bổ nguồn lực; giải quyết hiệu quả các vấn đề trước mắt để tạo đà tăng trưởng, thực hiện các cải cách chiến lược, dài hạn để chuyển đổi mô hình phát triển, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực chính. Phát triển các thành phần kinh tế, kết hợp hiệu quả các nguồn lực cho phát triển.

(4) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tiếp tục đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển đất nước gắn với phân cấp, phân quyền; tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

(5) Phát triển kinh tế, xã hội, môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng; bảo đảm quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại là trọng yếu, thường xuyên.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

a) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường

Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc thẩm quyền để kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những văn bản chồng chéo, không phù hợp, ban hành quy định mới phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành để giải phóng mọi nguồn lực, tạo điều kiện cho sản xuất kinh doanh, dịch vụ, phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với việc chuyển đổi số. Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu tiếp cận pháp luật và bảo đảm an toàn pháp lý của cá nhân, tổ chức.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 04-KH/TU ngày 07/7/2025 của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

b) Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; thực hiện nghiêm các kết luận sau thanh tra, kiểm tra.

Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh và tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch. Phối hợp với các sở, ngành kiểm tra việc thực hiện quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, trong đó quan điểm trọng tâm chỉ đạo điều hành gồm siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/1/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

d) Công an tỉnh, Viện Kiểm sát, Tòa án tỉnh:

Tăng cường công tác phát hiện, điều tra và phối hợp xử lý nghiêm các vụ án tham nhũng. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính. Tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc có điều kiện thi hành án, nhất là các vụ việc trọng điểm, phức tạp, kéo dài.

đ) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước để dẫn dắt chuyển đổi số, từng bước thực hiện chính quyền điện tử, cải tiến hình thức cung cấp dịch vụ công theo hướng trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp, mọi lúc, mọi nơi. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chú trọng rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính không còn phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả để giảm thời gian thực hiện thủ tục và chi phí cho doanh nghiệp, người dân, bảo đảm tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt 50%. Tập trung chỉ đạo nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), phấn đấu các chỉ số xếp hạng cao hơn so với năm trước.

Tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tăng cường đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong tình hình mới; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thu hút nguồn lực cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; khuyến khích các khu vực kinh tế tư nhân, nguồn lực trong tỉnh tham gia mạng lưới hỗ trợ, cung cấp dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Tiếp tục công khai, minh bạch quy trình, thủ tục hành chính bảo đảm đơn giản, dễ hiểu, dễ tra cứu, cập nhật thường xuyên đầy đủ thông tin đối với các quy trình thủ tục hành chính, các quy hoạch về sử dụng đất, quy hoạch ngành, quy hoạch chung xây dựng; các thông tin về ngân sách, mời thầu... để nhà đầu tư, cộng đồng doanh nghiệp dễ tiếp cận và tìm hiểu cơ hội đầu tư, kinh doanh. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở. Hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy, mở rộng phân cấp, phân quyền; rà soát để cắt giảm thủ tục hành chính, tạo không gian quyết định và chịu trách nhiệm lớn hơn cho cán bộ, công chức; giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

2. Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn, nợ công, bội chi ngân sách nhà nước trong giới hạn quy định; ứng phó kịp thời, hiệu quả với các biến động kinh tế, thương mại thế giới; thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu), khai thác mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường:

Giải ngân đầu tư công: Phân bổ kế hoạch vốn kịp thời ngay sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Thường xuyên rà soát tiến độ triển khai các dự án để điều chỉnh, bổ sung vốn từ các dự án chậm tiến độ sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho các địa phương trong công tác phân bổ vốn, phê duyệt dự án và dự toán, nhằm tạo sự chủ động và đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Quan tâm công tác chỉ đạo, điều hành, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy giải ngân hiệu quả các nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Đối với thu, chi ngân sách: Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý nhằm bảo đảm nguồn lực tài chính cho địa phương. Về chi ngân sách, tinh ưu tiên cắt giảm chi thường xuyên không cần thiết để tăng chi đầu tư phát triển, bảo đảm an sinh xã hội, và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; về thu ngân sách, tinh đẩy mạnh mở rộng và nuôi dưỡng các nguồn thu, tăng cường chống thất thu thuế (đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản và kinh doanh điện tử xuyên biên giới), xử lý quyết liệt nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế, phấn đấu đạt mục tiêu thu ngân sách năm 2026 đạt trên **23.500 tỷ đồng**. Duy trì tăng trưởng, nâng cao chất lượng tín dụng, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn vay, đồng thời tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thu (như hóa đơn điện tử) và quản lý chặt chẽ, tiết kiệm tài sản công, tránh lãng phí, thất thoát.

Thường xuyên rà soát, theo dõi sát sao tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là các chỉ tiêu kinh tế ảnh hưởng trực tiếp tới tốc độ phát triển chung của toàn tỉnh, đề xuất kịp thời các giải pháp bảo đảm mục tiêu tăng trưởng đã đề ra. Đồng thời, bám sát diễn biến, tình hình kinh tế, giá cả, lạm phát, thị trường thế giới, khu vực, kịp thời dự báo rủi ro, xây dựng

các kịch bản thích ứng linh hoạt với tình huống bất thường có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Chi nhánh Khu vực 4 chủ trì:

Bám sát điều hành chính sách tiền tệ của NHNN Việt Nam, diễn biến tình hình kinh tế - xã hội và hoạt động ngân hàng tại địa bàn để chỉ đạo quyết liệt các chi nhánh ngân hàng triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2026; tích cực phối hợp với các sở, ngành tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tỉnh các giải pháp về tiền tệ, ngân hàng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Tập trung chỉ đạo, theo dõi và giám sát các chi nhánh ngân hàng thực hiện và tuân thủ các cơ chế, chính sách và quy định pháp luật về tiền tệ, ngoại hối và hoạt động ngân hàng. Trong đó, chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng: (i) Cấp tín dụng hướng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng theo chủ trương của Chính phủ, tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, tiếp tục triển khai tích cực các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật, góp phần hạn chế “tín dụng đen”; (ii) Tích cực tham gia và triển khai có hiệu quả, thiết thực Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp bằng các hình thức phù hợp; (iii) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các chương trình tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh; (iv) Chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các Chương trình, Kế hoạch, Đề án của ngành do Thống đốc NHNN ban hành.

Tập trung triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và chỉ đạo của NHNN Việt Nam về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cải cách thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến; phát triển thanh toán không dùng tiền mặt và bảo đảm an ninh, an toàn trong hoạt động ngân hàng.

c) Thuế tỉnh chủ trì phối hợp cùng các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường:

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu, nâng cao hiệu quả quản lý, chống thất thu ngân sách nhà nước, đặc biệt là thu từ các hoạt động: Sản xuất thủy điện; hoạt động du lịch; khai thác, chế biến khoáng sản, tài nguyên; công tác tổ chức Lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động Lễ hội; kinh doanh nhà hàng ăn uống, dịch vụ karaoke, massage; kinh doanh vận tải; cho thuê nhà, thuê địa điểm kinh doanh và hoạt động kinh doanh thương mại, bán buôn, bán lẻ, kinh doanh siêu thị; xây dựng cơ bản và hoạt động kinh doanh, xây dựng nhà ở tư nhân; thương mại điện tử, kinh doanh trực tuyến,...; quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế; quản lý thuế đối với các hộ kinh doanh, doanh nghiệp

trên địa bàn; các hoạt động xố số kiến thiết và tiền chậm nộp các khoản thu từ hoạt động xố số kiến thiết.

d) Hải Quan khu vực VII chủ trì phối hợp cùng các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường :

Triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để tăng nguồn thu từ hoạt động xuất nhập khẩu, đặc biệt trong các hoạt động: xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, chống thất thu trong triển khai nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước; hoạt động xuất nhập khẩu; thu thuế, phí và lệ phí không dùng tiền mặt; công tác hoàn thuế, tổ chức thực hiện các giải pháp chống gian lận trong công tác hoàn thuế.

đ) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường:

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh; phát triển mạnh dịch vụ, du lịch bảo đảm thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn. Tập trung phát triển đưa Lào Cai thực sự trở thành Trung tâm du lịch quốc gia ở vùng núi phía Bắc, là điểm đến du lịch đẳng cấp, hấp dẫn có tính cạnh tranh cao không chỉ trong nước mà còn trong khu vực và quốc tế. Ưu tiên thu hút các nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm đầu tư, phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của tỉnh theo hướng bền vững; nghiên cứu triển khai mô hình “*Du lịch chợ nổi trên sông Hồng, sông Nậm Thi*”. Triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển sản phẩm du lịch, mở rộng không gian du lịch; tổ chức các hoạt động, sự kiện du lịch của các địa phương theo kế hoạch: Hội chợ du lịch; Lễ hội Thổ cẩm Tây Bắc - Sắc màu thổ cẩm Lào Cai,... sự kiện theo chương trình hợp tác phát triển du lịch giữa 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng và thành phố Hồ Chí Minh. Phấn đấu đến hết năm 2026, tổng lượng khách du lịch đạt trên 11 triệu lượt khách; tổng doanh thu du lịch đạt trên 51.000 tỷ đồng.

e) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường

Triển khai hiệu quả các chương trình kích cầu tiêu dùng, cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”. Phát triển hạ tầng chợ, đặc biệt là mô hình chợ phiên gắn với du lịch; đẩy nhanh tiến độ đầu tư hệ thống chợ nông thôn và chợ hạng I. Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu và gian lận thương mại, đặc biệt trong thương mại điện tử. Hoàn thiện Đề án Khu hợp tác kinh tế qua biên giới trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tập trung đàm phán khôi phục và mở rộng xuất khẩu các mặt hàng chủ lực: Sầu riêng (mục tiêu đóng góp 1,2 tỷ USD) và phốt pho vàng (600 triệu USD). Triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), đặc biệt là 16 cặp hợp đồng trị giá 330 triệu USD đã ký kết trong năm 2025 tại Hội chợ kinh tế thương mại biên giới Việt - Trung lần thứ 25. Nghiên cứu xây dựng, triển khai Kế hoạch tổng thể ứng dụng thương mại điện tử tại khu vực miền núi, biên giới giai đoạn 2027-2030.

g) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các chủ đầu tư:

Tập trung giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm, nhất là các chương trình quan trọng, trọng tâm của tỉnh, bảo đảm tỷ lệ giải ngân đạt 100% so với kế hoạch giao đầu năm, trong đó giải ngân cho khối lượng hoàn thành đạt trên 80% (không kể tạm ứng); thực hiện các giải pháp kiểm soát nguồn vốn tạm ứng, không để xảy ra tình trạng dư tạm ứng quá hạn, đặc biệt là đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương, vốn kéo dài từ năm trước chuyển sang. Triển khai quyết liệt, hiệu quả các Chương trình mục tiêu Quốc gia; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, bảo đảm nguồn cung và kiểm soát giá nguyên vật liệu.

3. Tiếp tục hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy hành chính; tăng cường phân cấp, phân quyền, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi của bộ máy trong điều kiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường

Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của bộ máy mới, bảo đảm sự thông suốt trong điều hành từ Trung ương đến cơ sở; chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; phân cấp, phân quyền tối đa cho các cấp và phân bổ nguồn lực gắn với trách nhiệm giải trình, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường kiểm tra giám sát; tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đo bằng mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Hoàn thiện, đưa vào khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về chính quyền địa phương và địa giới hành chính, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia. Thực hiện nghiêm Kêt luận 226-KL/TW của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; xác định năm 2026 là “*năm nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở*”; đặc biệt là ở cấp xã. Triển khai hiệu quả cơ chế thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách đối với người có tài năng. Hoàn thiện cơ chế đánh giá cán bộ, thay thế cán bộ, trọng dụng cán bộ có năng lực tốt; thực hiện đánh giá công chức theo tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ (KPI).

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấm dứt tình trạng né tránh, sợ trách nhiệm. Có cơ chế, chính sách đột phá xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vững chắc về tư tưởng chính trị, chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, dám nghĩ, dám làm; có cơ chế, chính sách tạo động lực, bảo vệ cán bộ, công chức làm việc, cống hiến, vì lợi ích chung.

b) Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường

Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong hoạt động thanh tra, nhất là

thực hiện nghiêm quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023, Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030, các quy định của pháp luật về thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra. Tập trung phòng, chống lãng phí trong toàn xã hội; thanh tra và xử lý nghiêm các vi phạm gây lãng phí lớn; đẩy mạnh truyền thông, xây dựng văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường

Thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở, nhất là khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự Đại hội Đảng các cấp.

4. Chuyển đổi căn bản mô hình tăng trưởng dựa vào năng suất và đổi mới sáng tạo; đặt nâng cao năng suất, chất lượng nguồn nhân lực, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo vào trung tâm của chiến lược phát triển; cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng xanh, số, tuần hoàn, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số làm động lực chính, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, sức chống chịu của nền kinh tế

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường :

Phát triển toàn diện nông thôn với ba yếu tố chủ đạo là nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng xanh, sinh thái, tuần hoàn, chuỗi giá trị cao; xây dựng nông thôn văn minh, đáng sống. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa; sắp xếp ổn định dân cư nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Phát huy vai trò chủ thể và nguồn lực của người dân nông thôn để phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai đồng bộ có hiệu quả Đề án 09: Phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030 và Đề án 15: Giảm nghèo đa chiều, bảo đảm an sinh xã hội tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030.

Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, khoa học và có hiệu quả tài nguyên đất, nước, khoáng sản, môi trường; khai thác tối đa giá trị của quỹ đất công và tài sản công, chuyển đổi thành nguồn lực cho sự phát triển bền vững, đồng thời sắp xếp, xử lý có hiệu quả tài sản công khi triển khai chính quyền địa phương hai cấp; đẩy mạnh phát triển sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sinh học, năng lượng mới tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển bền vững theo hướng kinh tế tuần hoàn. Tập trung nguồn lực thực hiện mục tiêu giảm nghèo, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, an ninh xã hội và an ninh con người đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới. Từ đó góp phần cải thiện chỉ số phát triển con người, nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân.

b) Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường:

Triển khai, thực hiện có hiệu quả Đề án 08: Phát triển công nghiệp tỉnh Lào Cai theo hướng xanh, hiện đại giai đoạn 2026-2030. Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc để tối ưu hóa công suất các nhà máy hiện có và đưa các dự án mới vào hoạt động như các khai trường mỏ Apatit (Cam Đường 2, Khai trường 10, 19, 32...), mỏ đồng (Khe Cam, Tả Phời) và mỏ sắt (Kíp Tước, Làng Lếch).

Đôn đốc, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đưa vào vận hành trong năm 2026 đối với các dự án: Nhà máy tuyển quặng Apatit Tam Đỉnh (250.000 tấn/năm), Nhà máy tuyển quặng nghèo Apatit (Anh Nhẫn), Nhà máy sản xuất Methyl Methacrylate MMA, và các dây chuyền xử lý tái chế Gyps; 07 dự án thủy điện mới (tổng công suất 78 MW) đi vào phát điện. Đẩy nhanh tiến độ thành lập mới các Cụm công nghiệp: An Thịnh, Bảo Minh, Bảo Hưng 2, Bản Phụng để tạo mặt bằng sạch thu hút đầu tư.

c) Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường :

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; phương án sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước (sau khi được phê duyệt) và nâng cao hiệu quả sử dụng, xử lý nhà đất của doanh nghiệp theo quy định. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hình thành các tập đoàn tư nhân lớn, đủ năng lực tham gia và tăng trưởng điểm, công nghệ cao và các lĩnh vực chiến lược. Phấn đấu năm 2026, toàn tỉnh có 13.400 doanh nghiệp; trong đó: Tỷ lệ doanh nghiệp hoạt động đạt 56,5%; tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế ngoài nhà nước trong GRDP đạt 70,5%. Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năng động, hiệu quả; tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các thành phần kinh tế khác.

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường :

Thúc đẩy phát triển hạ tầng số, hạ tầng mạng di động, hạ tầng kết nối internet băng rộng đến thôn, hộ gia đình; phủ sóng 5G đến các trung tâm của tỉnh. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, trung tâm dữ liệu, kho dữ liệu, các nền tảng số, nền tảng quản trị công việc tổng thể, kết nối, chia sẻ dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở phục vụ người dân, nâng cao an toàn thông tin mạng. Triển khai thực hiện Đề án số 11: Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, nâng cao tỷ trọng kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng mới của nền kinh tế giai đoạn 2026-2030.

Thúc đẩy, tạo đột phá cho các động lực tăng trưởng mới, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử...; khai thác hiệu quả các không gian phát triển mới như kinh tế số, kinh tế tri thức, kinh tế dữ liệu, kinh tế chia sẻ... gắn với “Một trục động lực - Hai cực phát triển - Ba vùng kinh tế - Bốn trụ cột” của tỉnh. Từng

bước chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa vào năng suất và đổi mới sáng tạo; đặt nâng cao năng suất, chất lượng nguồn nhân lực, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo vào trung tâm của chiến lược phát triển, chuyển đổi số làm động lực chính, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, sức chống chịu của nền kinh tế. Phấn đấu đến hết năm 2026, tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt trên 10,5%.

đ) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý các khu Công nghiệp chủ trì:

Tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp: Khu công nghiệp Trấn Yên, Khu công nghiệp Võ Lao; di chuyển Khu công nghiệp Đông Phố Mới, Cụm Công nghiệp Âu Lâu, Đàm Hồng, Phố Ràng,... Triển khai Đề án xây dựng cửa khẩu thông minh tại cửa khẩu quốc tế đường bộ Kim Thành II (Kim Thành) và lối thông quan Bản Vược, Bát Xát. Tập trung hỗ trợ các dự án đầu tư mới, hoàn thiện thủ tục, đẩy nhanh tiến độ xây dựng để sớm đi vào hoạt động. Phối hợp với Chính phủ và các Bộ, ngành xây dựng Khu hợp tác kinh tế qua biên giới tại cửa khẩu quốc tế đường bộ Lào Cai.

5. Tập trung đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng chiến lược hiện đại, đồng bộ, tạo nền tảng cho năng lực cạnh tranh quốc gia, nhất là công trình giao thông trọng điểm, hệ thống giao thông trục quốc gia, đường sắt, sân bay quốc tế, cảng biển, năng lượng; thúc đẩy các dự án có tính liên vùng, hạ tầng đô thị lớn, hạ tầng chuyển đổi số; điều chỉnh quy hoạch phù hợp với bối cảnh mới.

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường :

Tiếp tục huy động tối đa mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông kết nối vùng, liên vùng trong tỉnh, các tỉnh trong khu vực với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ, ngành triển khai thực hiện dự án Đường sắt khổ tiêu chuẩn Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và đoạn đường sắt kết nối giữa ga Lào Cai với ga Hà Khẩu Bắc (Trung Quốc); mở rộng đoạn Yên Bái - Lào Cai thuộc tuyến đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo quy mô 04 làn xe; đầu tư nút giao IC15 và cải tạo các nút giao IC16, IC17 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai tạo kết nối hiệu quả với hệ thống đường địa phương; Đường kết nối Lào Cai với cảng hàng không Sa Pa đến Yên Bái; cầu Bảo Hà 2 và đường kết nối đến QL.279, cầu Yên Bái trên tuyến Quốc lộ 37; Dự án khắc phục, xử lý tình trạng ngập, úng ven sông Hồng khu vực trung tâm tỉnh Lào Cai và vùng phụ cận; Cầu đường sắt qua biên giới giữa ga Lào Cai (Việt Nam) và ga Hà Khẩu Bắc (Trung Quốc); hoàn thành công trình cầu biên giới qua sông Hồng Bát Xát (Việt Nam) - Bá Sái (Trung Quốc) tại xã Bản Vược; 04 trường phổ thông nội trú tiểu học và trung học cơ sở Y Tý, A Mú Sung, Mường Khương, Pha Long,...

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc triển khai xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh

giai đoạn 2026-2030 và Đề án 12: Phát triển đô thị và hạ tầng giao thông thiết yếu giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường :

Tập trung khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để phát triển công nghiệp nhanh, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 70-KL/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng; phát triển công nghiệp hợp lý trong quy hoạch tỉnh, phù hợp với đặc thù của từng vùng; hoàn thiện hạ tầng khu, cụm công nghiệp: Đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư; đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật (điện, nước, giao thông) trong và ngoài các khu, cụm công nghiệp. Hạ tầng là yếu tố then chốt để thu hút các nhà đầu tư lớn, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp chế biến sâu đòi hỏi quy mô và sự ổn định. Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển công nghiệp; không tiếp nhận các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Tiếp tục tổ chức triển khai quy hoạch điện VIII điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kiểm tra tiến độ đầu tư một số dự án thủy điện đang triển khai thi công và đã được cấp quyết định chủ trương đầu tư trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Kiểm tra, đôn đốc các nhà máy thủy điện thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý an toàn đập và hồ chứa thủy điện.

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường :

Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật số thế hệ mới; đẩy mạnh phủ rộng 4G, 5G. Phát triển, tối ưu hoá các nền tảng dùng chung của tỉnh theo Chương trình chuyển đổi số quốc gia. Thống nhất Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước dùng chung toàn hệ thống chính trị. Phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn mạng. Xây dựng Trung tâm dữ liệu, các cơ sở dữ liệu liên thông. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu, không phụ thuộc địa giới hành chính. Triển khai có hiệu quả việc chuyển giao một số nhiệm vụ mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện, giao cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công ích đảm nhiệm. Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận một cửa các cấp, các Trung tâm phục vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh.

Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, từng bước hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh, gắn kết giữa cơ quan nhà nước, viện, trường, doanh nghiệp và các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Thu hút, phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và chuyên gia; bố trí và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển nguồn nhân lực, hợp tác trong nước và quốc tế.

d) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường :

Cân đối nguồn vốn tập trung phát triển hạ tầng kỹ thuật ở các khu quy hoạch, đô thị, khu công nghiệp, trung tâm các xã/phường,... các công trình xây dựng trọng điểm nhằm đẩy mạnh thực hiện các lĩnh vực đột phá của tỉnh. Huy động tối đa các nguồn lực ngoài ngân sách, đặc biệt là thu hút đầu tư tư nhân vào các dự án hạ tầng kỹ thuật và xã hội thiết yếu theo hình thức đối tác công - tư (PPP). Đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước có tiềm lực mạnh, sử dụng công nghệ hiện đại và thân thiện với môi trường, nhằm dẫn dắt phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm của tỉnh.

đ) Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường :

Các sở ngành, các địa phương tăng cường triển khai đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh công tác đền bù giải phóng mặt bằng, sớm bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư tổ chức thi công. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tiến độ thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn.

6. Tạo đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là trong lĩnh vực chip, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; nâng mặt bằng kỹ năng của toàn xã hội

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường :

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Kế hoạch 01-KH/TU ngày 01/7/2025 của Tỉnh ủy theo hướng hành động, tăng tốc, tạo kết quả thực chất trong năm 2026.

Chủ động nghiên cứu, xây dựng chính sách, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox), tạo hành lang pháp lý cho các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số, những vấn đề mới, phi truyền thống và cơ chế khuyến khích cho các nhiệm vụ, dự án công nghệ mới, công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, thị trường dữ liệu, tài sản mã hóa... dự án sử dụng công nghệ có tỷ lệ nội địa hóa cao.

Đẩy mạnh tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng trong toàn hệ thống chính trị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, giáo dục phổ thông về STEM/STEAM, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với nhu cầu thị trường lao động và các ngành công nghệ, công nghiệp mũi nhọn; nâng cao kỹ năng nền tảng, kỹ năng số cho người lao động. Đổi mới phương thức triển khai các phong trào Bình dân học vụ số, hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng để bảo đảm mọi người dân được hướng dẫn, tiếp cận và làm chủ kỹ năng, nhất là nhóm đối

tượng yếu thế, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau trong chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ.

Phát triển các cơ sở nghiên cứu và các ngành công nghệ lõi, công nghệ chiến lược, từng bước tham gia sâu vào chuỗi giá trị công nghệ cao. Đẩy mạnh phát triển thị trường khoa học, công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại, hội nhập; thúc đẩy thương mại hoá kết quả nghiên cứu. Phát huy hiệu quả hoạt động và nâng cấp cơ sở hạ tầng Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo, kết nối các mạng lưới đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước; thu hút nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài và các chuyên gia nước ngoài tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại tỉnh. Thúc đẩy bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường :

Tập trung triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng giáo dục mũi nhọn, và duy trì tỷ lệ học sinh ra lớp, đặc biệt tại vùng cao, vùng dân tộc. Nghiên cứu đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai tại các trường học đô thị và tổ chức tốt các kỳ thi quốc gia; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học, ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các trường nội trú, bán trú, trường chất lượng cao và các trường học tại các xã biên giới theo chủ trương của Trung ương. Siết chặt quản lý dạy thêm, học thêm đi đôi với việc khuyến khích giảm học phí cho học sinh hoàn cảnh khó khăn; chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, đạt chuẩn trình độ đào tạo, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức và chuyên môn nghiệp vụ. Duy trì và nhân rộng mô hình "trường học hạnh phúc" và dự án giáo dục thông minh xanh.

c) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường :

Tiếp tục thực hiện đồng bộ Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động, tạo sự gắn kết giữa các chính sách việc làm và chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, chính sách, pháp luật về lao động. Thực hiện chuyển đổi số trong kết nối cung - cầu lao động, thông tin thị trường lao động, cung ứng các dịch vụ công về việc làm; xây dựng cơ sở dữ liệu lao động, việc làm và quản lý nguồn nhân lực. Xây dựng hệ thống thông tin thị trường lao động đồng bộ, tăng khả năng kết nối cung - cầu trên thị trường; nâng cao hiệu quả các tổ chức dịch vụ việc làm; đầu tư phát triển hệ thống tổ chức dịch vụ việc làm công lập; tăng tần suất tổ chức các phiên giao dịch việc làm, đẩy mạnh các phiên giao dịch liên kết các xã/phường, Ban Quản lý Khu kinh tế, khu công nghiệp và các tỉnh, thành. Tiếp tục mở rộng rà soát đối tượng thụ hưởng cho phù hợp với tình hình thực tế và tăng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân, thanh niên lập nghiệp, nhất là người nghèo, lao động là người dân

tộc thiểu số, người khuyết tật, người bị ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh và các nhóm đối tượng yếu thế, lao động có hoàn cảnh khó khăn khác.

d) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường :

Đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia gắn với bảo đảm an ninh, an toàn mạng. Phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; đẩy mạnh số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước và triển khai hiệu quả Đề án 06. Phát triển hạ tầng số quốc gia, nhất là xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyển dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, liên thông, dùng chung”. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu, không phụ thuộc địa giới hành chính.

7. Chú trọng phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống nhân dân và bảo đảm an sinh xã hội

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường :

Triển khai, thực hiện hiệu quả Đề án 14: Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa con người Lào Cai đáp ứng yêu cầu hội nhập phát triển giai đoạn 2026-2030; xây dựng và phát triển văn hóa, con người Lào Cai đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững, gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc các dân tộc. Duy trì và nâng cao các hoạt động văn hóa, Lễ hội truyền thống gắn với phát triển du lịch theo chiều sâu, xây dựng thương hiệu du lịch đặc thù từng địa phương và liên kết phát triển du lịch vùng. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, quan tâm bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, và ưu tiên đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, phấn đấu đến cuối năm 2026 đạt 40% người dân thường xuyên tập luyện thể thao. Chú trọng phát triển thể thao quần chúng, khôi phục các môn thể thao dân tộc, tổ chức nhiều giải thi đấu cấp tỉnh, đăng cai các giải toàn quốc và tham gia các giải quốc tế với mục tiêu đạt từ 130 đến 140 huy chương các loại.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường :

Triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, toàn diện các chính sách ưu đãi đối với người có công và thân nhân người có công với cách mạng bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch; gắn trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện chế độ chính sách ưu đãi người có công, huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Xác định rõ việc thực hiện chính sách người có công với cách mạng không chỉ là nhiệm vụ quản lý nhà nước mà là mệnh lệnh chính trị, là đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*” của dân tộc, là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và Nhân dân đối với người có công với cách mạng; tuyệt đối không được đùn đẩy trách nhiệm, gây chậm trễ trong thực hiện chính sách.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực quan hệ lao động, bảo đảm thực hiện chính sách tiền lương trong doanh nghiệp; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp thực hiện tốt chính sách, pháp luật lao động, góp phần ổn định mối quan hệ lao động tại doanh nghiệp; thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng tập thể; theo dõi và giải quyết tốt tranh chấp lao động và đình công, hướng dẫn, giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh, không để xảy ra các cuộc tranh chấp lao động tập thể dẫn đến ngừng việc, đình công.

c) Sở Y tế chủ trì, phối hợp các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường :

Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gắn với phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường năng lực cảnh báo sớm và đáp ứng nhanh với các dịch bệnh nguy hiểm; chú trọng nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, hướng tới sự hài lòng của người bệnh, phát triển các dịch vụ chất lượng cao, bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc men. Tăng cường hợp tác với các bệnh viện tuyến Trung ương để chuyển giao kỹ thuật, đào tạo cán bộ y tế, và thu hút bác sĩ về công tác tại vùng khó khăn được ưu tiên thực hiện. Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe, triển khai quản lý sức khỏe điện tử toàn dân, và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong toàn ngành y tế (HIS, RIS-PACS, EMR, khám chữa bệnh từ xa, thanh toán không dùng tiền mặt...).

d) Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường :

Triển khai, thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chính sách hỗ trợ giảm nghèo khác. Tập trung cải thiện đời sống của đồng bào dân tộc, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng khó, có giải pháp nâng cao trình độ dân trí, giải quyết việc làm và tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, nhà ở, nước sinh hoạt cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

đ) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường :

Tập trung thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia; đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư các dự án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh như: Nhà ở xã hội Khu Lâm Viên, phường Nam Cường; Nhà ở xã hội Bình Minh Tây Bắc; Nhà ở xã hội Yên Ninh, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai; Nhà ở xã hội đường Điện Biên, phường Lào Cai... Phân đấu đến hết năm 2026 số lượng nhà ở xã hội xây mới đạt 1.200 căn hộ.

e) Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường :

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về quyền lợi, trách nhiệm khi tham gia BHXH, BHYT, BHTN; tạo sự đồng thuận xã hội, góp phần ổn định đời sống nhân dân và thị trường lao động. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả các quỹ BHXH, BHYT, BHTN; tăng cường kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh BHYT theo đúng quy định; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ BHXH, BHTN, BHYT; đẩy mạnh chi trả không dùng tiền mặt; bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người tham gia và người thụ hưởng; góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với chính sách an sinh xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN; đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ; nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, người lao động; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

8. Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường :

Quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất đai, tài nguyên và bảo vệ tài nguyên chưa khai thác. Chú trọng phát triển kinh tế đồi rừng, chất lượng trồng rừng, phấn đấu đạt mục tiêu tỷ lệ che phủ rừng 61,3%. Bảo đảm thực hiện nghiêm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn, vườn quốc gia. Triển khai, thực hiện có hiệu quả Đề án 13: Tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả tài nguyên đất, nước và khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng, thủy văn; nâng cao chất lượng dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai. Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; kịp thời ứng phó, khắc phục hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ, di dời dân cư khỏi vùng thiên tai, sạt lở đất, lũ quét, ổn định đời sống dân cư; phòng, chống sạt lở bờ sông, suối, đề xuất xây dựng các kè sông, kè suối biên giới ở những vị trí xung yếu. Rà soát, cập nhật bản đồ nguy cơ rủi ro, xây dựng phương án ứng phó theo từng loại hình thiên tai.

Tập trung triển khai các dự án phòng, chống ngập úng, nhất là dự án xử lý ngập úng do nước dềnh sông Hồng và các điểm ngập cục bộ tại khu vực trung tâm tỉnh và vùng phụ cận. Xây dựng kế hoạch thực hiện hiệu quả Chương trình phòng, chống lũ lụt, sạt lở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Chủ động sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tại các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của lũ quét, sạt lở, ngập úng; ưu tiên đầu tư hạ tầng thiết yếu cho các khu tái định cư mới, bảo đảm an toàn tính mạng của Nhân dân và phát triển bền vững lâu dài. Tổ chức tốt công tác phòng ngừa, ứng phó, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả thiên tai.

b) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường :

Thực hiện kiểm soát, bảo vệ môi trường từ trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư, sàng lọc loại trừ các dự án công nghệ lạc hậu, sử dụng nhiều tài nguyên, tiêu hao năng lượng, các ngành nghề có nguy cơ ô nhiễm. Chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và cứu nạn, cứu hộ, ổn định đời sống dân cư khi có thiên tai xảy ra.

9. Tăng cường liên kết vùng, thực hiện hiệu quả quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; nâng cao chất lượng đô thị hoá và kinh tế đô thị

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 22/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam. Triển khai Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và rà soát các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành theo quy định, bảo đảm phù hợp và tuân thủ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch ngành quốc gia.

Tập trung đầu tư, kêu gọi đầu tư vào các dự án trọng điểm, dự án có sức lan tỏa, dẫn dắt sự phát triển của các ngành, lĩnh vực; thu hút đầu tư các dự án hạ tầng, phát triển khu, cụm công nghiệp; dự án khu đô thị mới, khu dân cư; các dự án phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch. Huy động nguồn lực khu vực ngoài nhà nước tham gia phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng công khai, minh bạch, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư và xã hội.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường

Hướng dẫn, đôn đốc công tác rà soát, đề xuất lập mới, điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh nhằm quản lý, thu hút đầu tư trên cơ sở phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương và của tỉnh. Theo dõi, nắm bắt kịp thời và tham mưu UBND tỉnh phương án giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý, triển khai thực hiện quy hoạch; tháo gỡ khó khăn vướng mắc các dự án khu đô thị, nhà ở, dịch vụ trên địa bàn tỉnh. Phân đầu hết năm 2026, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 32%.

Đẩy nhanh tiến độ lập các đồ án quy hoạch như: Quy hoạch chung liên phường, Quy hoạch chung các xã; Quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà đến năm 2040; Quy hoạch phân khu các ga hàng hóa, hành khách thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

c) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết và các quy hoạch chuyên ngành. Tập trung phát triển đô thị gắn

với các mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường liên kết vùng trong phát triển kinh tế - xã hội.

10. Củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; tiếp tục xây dựng và củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận lòng dân vững chắc; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội

a) Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh, lực lượng vũ trang vững vàng về chính trị, có sức chiến đấu ngày càng cao, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và củng cố hệ thống chính trị cơ sở, chú trọng địa bàn vùng cao, biên giới.

Làm tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn dân đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, nâng cao chất lượng huấn luyện và khả năng sẵn sàng chiến đấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống.

b) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường

Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia. Tập trung triển khai các đề án, giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng, kịp thời phát hiện, đấu tranh, xử lý nghiêm minh các đối tượng hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước thông qua không gian mạng và tội phạm mạng; bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn hoạt động lãnh đạo của Đảng, Nhà nước trong các sự kiện quan trọng, đặc biệt là bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Triển khai các giải pháp đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, vi phạm pháp luật về trật tự xã hội, về ma túy, về kinh tế, chức vụ, tham nhũng, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, tội phạm sử dụng công nghệ cao. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự nhất là quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài, phòng cháy chữa cháy, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, kiểm chế tai nạn giao thông.

c) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường

Chỉ đạo chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện, phương án phòng thủ dân sự, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố môi trường, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

Tập trung nhận diện và chủ động các giải pháp kiểm chế, kéo giảm tội phạm bền vững. Trấn áp mạnh, quyết liệt đối với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất

là tội phạm giết người, lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tội phạm đánh bạc; hoạt động “tín dụng đen”; tội phạm liên quan đến thanh, thiếu niên; các đường dây mua bán, vận chuyển ma túy; xử lý nghiêm tội phạm và các vi phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường, tội phạm sử dụng công nghệ cao, đặc biệt là các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực.

Đẩy mạnh công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị, công tác phòng cháy, chữa cháy; kiên quyết xử lý nghiêm hành vi vi phạm về nồng độ cồn, sử dụng ma túy khi điều khiển phương tiện giao thông.

11. Triển khai đồng bộ, hiệu quả, toàn diện công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các nguồn lực phục vụ phát triển, củng cố và nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam.

a) Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường :

Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới; thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước, góp phần giữ vững độc lập, chủ quyền và an ninh biên giới, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện tốt công tác quản lý biên giới, lãnh thổ trên địa bàn tỉnh. Kịp thời giải quyết các vụ việc phát sinh, ổn định tình hình trật tự trị an trong khu vực biên giới. Tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung các văn kiện về biên giới, lãnh thổ và Biên bản Hội nghị Bí thư Tỉnh ủy 04 tỉnh: Lào Cai, Tuyên Quang, Lai Châu, Điện Biên (Việt Nam) và Bí thư Tỉnh ủy Vân Nam (Trung Quốc). Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế hợp tác với các địa phương trên tuyến hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và trong Nhóm công tác liên hợp giữa các tỉnh Lào Cai, Tuyên Quang, Lai Châu, Điện Biên (Việt Nam) với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Tăng cường hợp tác với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), Vùng Nouvelle Aquitaine và tỉnh Val-de-Marne (Cộng hòa Pháp); tỉnh Brest (Belarus); tỉnh Viêng Chăn và tỉnh Xay Nhạ Bu Ly (CHDCND Lào); thành phố Mimasaka, tỉnh Okayama và tỉnh Yamanashi (Nhật Bản); các tổ chức quốc tế, Đại sứ quán các nước tại Việt Nam, đồng thời tiếp tục mở rộng quan hệ đối ngoại với các đối tác của Hàn Quốc, Ấn Độ, Thái Lan, Israel, Úc,....

Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án 17 về Mở rộng đối ngoại, chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế trong tình hình mới, giai đoạn 2026-2030. Kế hoạch Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2026 nhằm đẩy mạnh các hoạt động giao lưu, hợp tác văn hóa, góp phần thúc đẩy, gắn kết ngoại giao văn hóa với ngoại giao chính trị và ngoại giao kinh tế.

b) Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường :

Tiếp tục tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác đối ngoại, biên giới lãnh thổ.

12. Chủ động hơn nữa công tác thông tin tuyên truyền, tạo động lực, truyền cảm hứng, khuyến khích đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả công tác dân vận

a) Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan truyền thông

Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước và của tỉnh năm 2026, như: Kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026), Kỷ niệm 81 năm ngày cách mạng tháng Tám và Quốc khánh (2/9/1945 - 2/9/2026), Kỷ niệm 51 năm ngày thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2026), Kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh,... Tích cực thông tin, tuyên truyền gương người tốt, việc tốt; bám sát thực tiễn, tăng cường cung cấp thông tin góp phần ổn định dư luận xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước. Thực hiện tốt công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; kiên quyết đấu tranh chống các hành vi sai trái, phản bác các quan điểm, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; thông tin phản hồi những vấn đề được dư luận quan tâm; triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm.

b) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai Chương trình hành động này với lộ trình cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nguồn lực và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; bảo đảm đồng bộ, khả thi, xác định đúng nhiệm vụ trọng tâm, rõ lộ trình, trách nhiệm, linh hoạt các giải pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Chương trình hành động và Nghị quyết hàng tháng, quý, cả năm.

2. Các đồng chí Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, địa phương được phân công phụ trách xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động; kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nội dung thực hiện; tổng hợp báo cáo các nội dung Chương trình hành động theo quy định gửi Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các cơ quan, địa phương làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần

nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để phấn đấu thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP.

Trên đây là Chương trình Hành động thực hiện **Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026**. Đề nghị các đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ VN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường ;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lào Cai;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Anh

PHỤ LỤC

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2026 TỈNH LÀO CAI

(Kèm theo Chương trình hành động số 04/CTr-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp, cùng trách nhiệm	Lãnh đạo tỉnh phụ trách
I	CÁC CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ					
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn theo giá hiện hành	Tỷ đồng	155.000	Sở Tài chính, Thống kê tỉnh	Các sở, ngành, UBND các xã/phường	Đông chí Nguyễn Tuấn Anh - Chủ tịch UBND tỉnh
-	Cơ cấu GRDP		100			
+	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	14,97			
+	Công nghiệp - Xây dựng	%	38,13			
+	Dịch vụ	%	39,57			
+	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	7,33			
2	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	%	>10	Sở Tài chính, Thống kê tỉnh	Các sở, ngành, UBND các xã/phường	Đông chí Nguyễn Tuấn Anh - Chủ tịch UBND tỉnh
3	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	93,00	Sở Tài chính, Thống kê tỉnh	Các sở, ngành, UBND các xã/phường	Đông chí Nguyễn Tuấn Anh - Chủ tịch UBND tỉnh
	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	51			
4	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP	%	10,50	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND các xã/phường	Đông chí Nguyễn Thành Sinh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh
5	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	23.500	UBND các xã/phường; Hải Quan khu vực VII; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thuế tỉnh; các Ban QLDA	Sở Tài chính	Đông chí Nguyễn Tuấn Anh - Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp, cùng chịu trách nhiệm	Lãnh đạo tỉnh phụ trách
6	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Tỷ đồng	>90000	Sở Tài chính, Thống kê tỉnh	UBND các xã/phường	Đồng chí Nguyễn Tuấn Anh - Chủ tịch UBND tỉnh
7	Tỷ lệ đô thị hóa	%	32,40	Sở Xây dựng	UBND các xã/phường	Đồng chí Nguyễn Thế Phước - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh
8	Tổng lượng khách du lịch	1000 lượt người	11.280	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	UBND các xã/phường	Đồng chí Vũ Thị Hiền Hạnh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh
	Tổng doanh thu du lịch	Tỷ đồng	51.000			
9	Chỉ số sản xuất công nghiệp	%	112	Sở Công Thương	UBND các xã/phường	Đồng chí Nguyễn Thành Sinh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh
10	Tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua địa bàn	Triệu USD	6.140	Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu Kinh tế	UBND các xã/phường	Đồng chí Nguyễn Thành Sinh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh
	Phần đầu toàn tỉnh có doanh nghiệp	DN	13.400			
11	Trong đó: tỷ lệ doanh nghiệp hoạt động hiệu quả	%	56,5	UBND các xã/phường	Sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan	Đồng chí Nguyễn Thành Sinh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh
	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế ngoài nhà nước trong GRDP	%	70,5			
12	Tốc độ tăng năng xuất lao động	%	5,5	UBND các xã/phường	Thống kê tỉnh; Sở Nội vụ	Đồng chí Nguyễn Thành Sinh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh
13	Phát triển nhà ở xã hội	Căn hộ	1.200	Sở Xây dựng	Các sở, ngành; UBND các xã/phường	Đồng chí Nguyễn Thế Phước - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh
II CÁC CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI						
14	Tuổi thọ trung bình người dân tính từ lúc sinh	Tuổi	72,4	UBND các xã/phường	Sở Y tế	Đồng chí Vũ Thị Hiền Hạnh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh
	Số năm sống khỏe mạnh	Tuổi	65,5			

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp, cùng chịu trách nhiệm	Lãnh đạo tỉnh phụ trách
15	Chỉ số hạnh phúc của người dân	%	69,0	UBND các xã/phường	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thống kê tỉnh	Đồng chí Vũ Thị Hiền Hạnh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh
16	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%	71	UBND các xã/phường	Sở Nội vụ	Đồng chí Vũ Thị Hiền Hạnh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh
	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	27			
17	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	48,5	UBND các xã/phường	Bảo hiểm xã hội tỉnh; Sở Y tế	Đồng chí Vũ Thị Hiền Hạnh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh
	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	>95			
	Số giường bệnh trên 1 vạn dân	Giường	43			
18	Số bác sỹ trên một vạn dân	Bác sỹ	13	UBND các xã/phường	Sở Y tế	Đồng chí Vũ Thị Hiền Hạnh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh
	Xã phường đạt tối thiểu 4-5 bác sỹ/trạm y tế	Xã, phường	40			
19	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	77	UBND các xã/phường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đồng chí Vũ Thị Hiền Hạnh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh
	Tỷ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương	%	70			
20	Xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mẫu giáo cho trẻ 3 tuổi	Xã, phường	17,0	UBND các xã/phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đồng chí Vũ Thị Hiền Hạnh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh
III	Giảm tỷ lệ hộ nghèo so với năm trước (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025)	Điểm %	1,5	UBND các xã/phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đồng chí Nguyễn Thế Phước - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh
	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%	36	UBND các xã/phường		
CÁC CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG						
3						

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp, cùng chịu trách nhiệm	Lãnh đạo tỉnh phụ trách
21	Tỷ lệ che phủ rừng	%	61,3	UBND các xã/phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đồng chí Nguyễn Thế Phước - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh
22	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	%	91	UBND các xã/phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đồng chí Nguyễn Thế Phước - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh
	Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý	%	100		Sở Y tế	
23	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	86	UBND các xã/phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đồng chí Nguyễn Thế Phước - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh
24	Tỷ lệ khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	41,7	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương; Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh; UBND các xã, phường	Đồng chí Nguyễn Thế Phước - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh
25	Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường	%	50	UBND các xã/phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đồng chí Nguyễn Thế Phước - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh
IV	CHỈ TIÊU KHÁC					
26	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	50	UBND các xã/phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Đồng chí Nguyễn Tuấn Anh - Chủ tịch UBND tỉnh
27	Xếp hạng các Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công PAP1, chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh PAR INDEX, chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước SIPAS, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) phần đầu đạt cao hơn so với năm 2025			Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Các sở, ban ngành liên quan	Đồng chí Nguyễn Tuấn Anh - Chủ tịch UBND tỉnh